

Đắk Nông, ngày *20* tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng
trên đất trồng lúa tỉnh Đắk Nông năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng
và canh tác;*

*Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 5 năm 2022 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi
cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Công văn số 1281/SNN-PTNN ngày 08 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Đắk Nông năm 2022”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 31/12/2022**.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa: Lập và ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại địa phương năm 2022 theo đúng quy định. Triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày **20/12/2022**.



3. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhằm mục đích sử dụng hiệu quả diện tích đất trồng lúa nhưng không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng tích đất trồng lúa và phải đảm bảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

* Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ngành, địa phương kịp thời có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT (Ha).

2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Đắk Nông năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 20/6/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Ha

STT	Huyện/ Thành phố	Tổng số	Cây hàng năm	Cây lâu năm	Trồng lúa kết hợp NTTS	Ghi chú
1	Cư Jút	30	30	0	0	
2	Krông Nô	50	50	0	0	
3	Đắk Mil	0	0	0	0	
4	Đắk Song	37	37	0	0	
5	Đắk Glong	20	20	0	0	
6	Đắk R'lấp	22	12	0	10	
7	Tuy Đức	6,5	6,5	0	0	
8	Gia Nghĩa	7	0	5	2	
Tổng cộng		177,5	155,5	5	12	

* **Ghi chú:** (Theo Mẫu số 02.CĐ, Phụ lục X, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác)

- Tổng số (177,5 ha) = Cây hàng năm (155,5 ha) + Cây lâu năm x 2 (lần), (2 lần để quy ra diện tích trồng lúa) (5x2=10 ha) + Trồng lúa kết hợp NTTS (12 ha).

- Cây hàng năm: tính theo diện tích gieo trồng;
- Trồng lúa kết hợp NTTS: tính theo diện tích gieo trồng;
- Cây lâu năm: tính theo diện tích canh tác.